

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Ông Trần Nhị Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 14/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện H đối với bị cáo:

Điều N, sinh năm 1986 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: , huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: S' tiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều Nh (Đã chết) và bà Thị H, sinh năm 1951; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Thị L và có 01 con chung sinh năm 2015.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021; Bị tạm giam từ ngày 03/6/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1/.*Bị hại:* Chị Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 01, ấp Tổng Cui Lớn, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước “Có mặt”.

2/.*Người làm chứng:* Chị Thị H, sinh năm 1987. Trú tại: Tổ 01, ấp Tổng Cui Lớn, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, trong lúc Điều N đang ở nhà tại ấp Tổng Cui Lớn, xã Phước An, huyện H, tỉnh Bình Phước thì N nhìn thấy chị L (Sống chung như vợ chồng với Điều N và không

đăng ký kết hôn) cầm đèn pin đi lên vườn tầm vông phía sau nhà. Do nghi ngờ chị L ngoại tình và đi gặp người đàn ông khác nên N đi vào bếp lấy 01 con dao dài khoảng 30,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao màu trắng, mũi nhọn, bản rộng 05cm dắt phía sau lưng quần rồi đi theo chị L, mục đích nếu thấy chị L hẹn gặp ai sẽ chém người đó. Khi lên đến vườn tầm vông, N đứng cách chị L khoảng 15 mét, nhìn thấy chị L dừng lại ngồi xuống đất. Lúc này do trời tối và N nghĩ chị L đang nói chuyện với người khác nên tay trái mở đèn pin của điện thoại, tay phải cầm dao chạy đến cách chị L khoảng 01m, hỏi “Mày làm gì ở đây”, nghe vậy chị L la lớn “Bớ người ta, N chém tôi”, ngay lúc này N dùng dao chém về hướng chị L 03 nhát: 01 nhát trúng trán, 01 nhát trúng má trái và 01 nhát trúng má phải, bị chém nên chị L đưa tay lên đỡ, N tiếp tục chém 02 nhát vào tay, 01 nhát vào ngực làm chị L chảy máu và ngã xuống đất, đồng thời chị L la lớn “Bớ người ta, N đánh tôi, chém tôi”, chém xong thì N cầm dao bỏ chạy vào nhà. Khi nghe tiếng kêu cứu của chị L nên chị Thị H là chị ruột của L chạy lên thì gặp L đi xuống, L nói với chị Hạnh “Chị ơi N chém em, cứu em” rồi ngất xỉu. Sau đó chị Hạnh cùng người nhà đưa chị L đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu và điều trị đến ngày 26/03/2021 thì xuất viện về nhà. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Thị H là 32%.

Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Điều N khai không nhớ cụ thể hành vi gây thương tích cho bị hại nhưng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội tố ra ăn năn hối cải; Đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Điều N mức hình phạt từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai không nhớ cụ thể hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, không bị nhục hình. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Do trước đó khi ở nhà bị cáo nghi ngờ chị Thị Llà người chung sống như vợ chồng với bị cáo nhưng không đăng ký kết hôn có quan hệ ngoại tình với người khác nên bị cáo nảy sinh ghen tuông. Vì vậy vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, khi bị cáo đang ở nhà thấy bị hại chị Thị Lcầm đến pin lên vườn tằm vòng phía sau nhà, nên N đi vào bếp lấy 01 con dao rồi đi theo chị L, mục đích là thấy chị L hẹn gặp ai sẽ chém người đó. Do trời tối và N nghĩ chị L đang nói chuyện với người khác nên tay trái mở đèn pin của điện thoại hỏi “Mày làm gì ở đây”, nghe vậy chị L la lớn “Bớ người ta, N chém tôi”, lúc này N dùng dao chém về hướng chị L 03 nhát: 01 nhát trúng trán, 01 nhát trúng má trái và 01 nhát trúng má phải, bị chém nên chị L đưa tay lên đỡ, N tiếp tục chém 02 nhát vào tay, 01 nhát vào ngực làm chị L chảy máu và ngã xuống đất, đồng thời chị L la lớn “Bớ người ta, N đánh tôi, chém tôi”, chém xong thì N cầm dao bỏ chạy vào nhà.

Tại Kết luận giám định pháp y số 95/2021/TgT ngày 19/05/2021 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đầu không thấy dấu vết tổn thương.
- Sẹo ngang trán bên phải kích thước 7x0,1cm gọn, mềm, L tốt.
- + Vỡ thành trước xoang trán trái.
- Sẹo ngang má bên phải kích thước 7x0,2cm gọn, mềm, L tốt.
- Sẹo ngang gò má trái đến chân tóc (thái dương trái) kích thước 8x0,2cm gọn, mềm, L tốt.
- Sẹo môi dưới lệch phải kích thước 1,5x0,1cm gọn, mềm, L tốt.
- Sẹo ngực trái dưới nếp nhũ trái kích thước 4x0,1cm gọn, mềm, L tốt.
- Sẹo 1/3 giữa – sau – ngoài cánh tay phải kích thước 7x0,3cm gọn, mềm, L tốt.
- Sẹo sau – trong khuỷu phải kích thước 5x0,2cm gọn, mềm, L tốt.
- Gãy 1/3 dưới xương trụ phải đã phẫu thuật hiện còn dụng cụ kết hợp xương trụ phải.
- Sẹo 1/3 dưới – sau – trong cẳng tay phải kích thước 10x0,1cm đóng vảy đang L sẹo, sờ gồ dưới sẹo.
- Sẹo sau – trong cổ tay phải kích thước 1x0,1cm vận động gấp duỗi cổ tay phải và các ngón IV, V hạn chế nhẹ do đau.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Thị Llà 32%.

[3] Xét lời khai của bị cáo Điều N phù hợp với lời khai của bị hại Thị L, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp

y về thương tích của người bị hại và phù hợp với vật chứng là con dao thu giữ được trong vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Điều N sử dụng hung khí nguy hiểm là dao chém 6 nhát trong đó 01 nhát trúng trán, 01 nhát trúng má trái, 01 nhát trúng má phải, 02 nhát vào tay, 01 nhát vào ngực; Sau khi chị Lánh té xuống đất do còn bức tức nên bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dùng dao chém tiếp 01 cái vào bắp chân của L, làm chị L bị thương tích đa vết thương với 32% tỷ lệ tổn thương cơ thể, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Điều N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại sẽ gây tổn hại sức khỏe, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi mình gây ra. Xét cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra cho người bị hại. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải; Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng); Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội do do nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đương sự thống nhất số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với bị hại không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao đã thu giữ dài 30,5cm; cán bằng gỗ dài 12cm; lưỡi dao bằng sắt màu trắng, mũi nhọn, dài 18,5cm; bản rộng 05cm; trên thân dao có dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAN, quá trình điều tra xác định đây là hung khí bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 quần Jean nữ màu xanh, ống dài, bên trong lưng quần có số 34, phía sau ống quần bên phải có 01 vết rách, kích thước 5cm là tài sản của Thị L không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Thị L theo quy định pháp luật.

- 01 đôi dép kẹp màu xanh; 01 quần vải nam, màu xám, dạng quần dài, bên trong lưng quần có dòng chữ Fashion new và 01 áo sơ mi nam, màu tím, dài tay, bên trong cổ áo có chữ “XL” là tài sản của bị can Điều N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Điều N theo quy định pháp luật.

[8] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điều N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều N 05 (Năm) năm tù (Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021). Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 3 và Điều 9 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc bị cáo Điều N phải bồi thường cho bị hại Thị L 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Tịch thu tiêu hủy 01 con dao đã thu giữ dài 30,5cm; cán bằng gỗ dài 12cm; lưỡi dao bằng sắt màu trắng, mũi nhọn, dài 18,5cm; bản rộng 05cm; trên thân dao có dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAN

-Trả lại cho chị Thị L 01 quần Jean nữ màu xanh, ống dài, bên trong lưng quần có số 34, phía sau ống quần bên phải có 01 vết rách, kích thước 5cm

-Trả lại cho bị cáo Điều N 01 đôi dép kẹp màu xanh; 01 quần vải nam, màu xám, dạng quần dài, bên trong lưng quần có dòng chữ Fashion new và 01 áo sơ mi nam, màu tím, dài tay, bên trong cổ áo có chữ “XL”.

(Vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005817 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Điều N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Công an huyện Hớn Quản;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Quốc Thành